

Số: 22 /2021/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 35/TTr-KH&ĐT ngày 14/10/2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3244/TTr-SNV ngày 05/11/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"5. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài:

a) Chủ trì quản lý vốn đầu tư phát triển; phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư phát triển cho từng chương trình, dự án thuộc nguồn vốn đầu tư công do Thành phố quản lý phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực;"



2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"6. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài:

a) Vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài của Thành phố; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trình Ủy ban nhân dân cấp Thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 2 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"8. Về doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp:

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về các đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do Thành phố quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;"

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và từ 03 đến 04 Phó Giám đốc;"



5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"2. Cơ cấu tổ chức của Sở:

- a) Văn phòng Sở;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
 - Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
 - Phòng Khoa giáo, Văn xã;
 - Phòng Kinh tế ngành;
 - Phòng Kế hoạch phát triển Hạ tầng;
 - Phòng Kế hoạch phát triển Đô thị;
 - Phòng Kinh tế đối ngoại;
 - Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;
 - Phòng Đăng ký kinh doanh.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Hà Nội."

6. Sửa đổi Điều 4 Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND như sau:

"Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thuộc Sở do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm trong thời hạn 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2021.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: các PCVP;
- Lưu: VT, NC, SNV(03b).

5929- 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh